

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí về Khu Dân cư nông thôn mới kiểu mẫu
giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng chính phủ: Số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Thông báo số 173/B-VPCP ngày 10/5/2018 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 158/TTr-SNN-KH ngày 15/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí về Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Quy định này là căn cứ để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, xét, công nhận, công bố Khu dân cư đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách, ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định này.

- Thường xuyên kiểm tra, tra đổi, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Ban hành Kế hoạch điểm về xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh để triển khai thực hiện điểm trong năm 2019.

- Ban hành quy trình, trình tự, tử tục công nhận và công bố Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu hàng năm theo quy định.

3. Thủ trưởng các Sở, ban ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, chỉ đạo, hỗ trợ các địa phương thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí do ngành phụ trách.

4. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp tuyên truyền vận động thực hiện tốt các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định này.

5. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định tại Quyết định này; Ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn; chỉ đạo tổ chức đánh giá, thẩm tra, đề nghị UBND tỉnh xem xét công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hàng năm theo quy định tại Quyết định này.

6. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu theo quy định của Trung ương và thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan; Chánh văn phòng Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (B/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, Ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Hữu Tháp



**BỘ TIÊU CHÍ VỀ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
GIAI ĐOẠN 2018 - 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

(Kèm theo Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh)

I. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

1. Đối tượng: Là những khu dân cư (trong phạm vi 01 thôn) thuộc địa bàn các xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum đề nghị xét công nhận Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Phạm vi: Bộ tiêu chí này áp dụng đối với việc tổ chức triển khai thực hiện, xét công nhận và công bố Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

II. Đạt chuẩn các tiêu chí:

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	
			Xã ngoài xã ĐBK	Xã ĐBK
1	Giao thông	1.1. Đường trục thôn, liên thôn		
		- Tỷ lệ km đường được cứng hóa đạt chuẩn theo quy định.	100% (trong đó 80% được nhựa hoặc bê tông hóa)	90% (trong đó 70% được nhựa hoặc bê tông hóa)
		- Có bố trí đầy đủ biển báo hiệu đường bộ theo đúng quy chuẩn hiện hành.	Đạt	Đạt
		- Tỷ lệ km đường có mặt đường sạch, không lầy lội và đảm bảo không ứ đọng nước vào mùa mưa	100%	100%
		- Tỷ lệ đường trục thôn có cây xanh bóng mát (khoảng cách cây tối thiểu 20m), hoặc trồng hoa ven đường	≥ 80%	≥ 80%
		1.2. Đường ngõ, xóm		
		- Tỷ lệ km đường được cứng hóa đạt chuẩn theo quy định	90% (trong đó 70% được nhựa hoặc bê tông hóa)	90% (trong đó 60% được nhựa hoặc bê tông hóa)
		- Tỷ lệ km đường có mặt đường sạch, không lầy lội và đảm bảo không ứ đọng nước vào mùa mưa.	100%	100%
		- Tỷ lệ đường có cây xanh, cây bóng mát hoặc cây trồng hàng rào hai bên đường được cắt tỉa gọn đẹp.	≥ 90%	≥ 90%
2	Điện	2.1. Hệ thống điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện (Trạm biến áp, lưới điện hạ áp, công tơ, đường dây vào hộ gia đình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, điện áp ổn định trong giới hạn cho phép).	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn	100%	100%
		2.3. Tỷ lệ km đường trục chính của thôn, xóm có hệ thống điện chiếu sáng.	≥ 80%	≥ 70%

	Vườn, nhà ở hộ gia đình	3.1. Vườn		
		- Tỷ lệ hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà phù hợp.	≥ 80%	≥ 80%
		- Đất vườn được canh tác các loại cây trồng thích hợp, hiệu quả, cho sản phẩm hàng hóa, có thu nhập; có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất; bố trí cảnh quan đẹp, hài hòa; không còn các loại cây dại, cây tạp.	≥ 80%	≥ 80%
		- Vệ sinh môi trường đảm bảo; sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Đạt	Đạt
		3.2. Nhà ở và công trình phụ trợ		
		- Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng (đảm bảo 3 cứng: nền cứng, khung cứng, mái cứng; diện tích tối thiểu khu vực đồng bằng đạt 14m ² /người, miền núi đạt 10m ² /người; hộ đơn thân diện tích tối thiểu căn nhà ≥ 18m ² ; niên hạn sử dụng tối thiểu 20 năm).	≥ 90%	≥ 80%
		- Nhà ở có kiến trúc phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương, gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.	Đạt	Đạt
- Có đủ 3 công trình vệ sinh cơ bản và được bố trí phù hợp, thuận tiện sinh hoạt, hợp vệ sinh.	Đạt	Đạt		
- Tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đúng quy cách kỹ thuật, có sử dụng bể biogas hoặc chế phẩm sinh học, chống gây ô nhiễm, đảm bảo vệ sinh môi trường.	≥ 80%	≥ 80%		
		3.3. Hàng rào, cổng ngõ		
		- Tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào xung quang nhà, cổng ngõ được xây dựng, sửa sang đẹp, hài hòa với phong cảnh của làng quê	100%(trong đó 60% có hàng rào xanh)	100%(trong đó 50% có hàng rào xanh)
4	Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn	- Có nhà Văn hóa, khu thể thao thôn đảm bảo đạt chuẩn theo quy định	Đạt	Đạt
		- Có hàng rào (khuyến khích làm hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây), trong khuôn viên nhà văn hóa có trồng hoa, cây cảnh, sạch đẹp.	Đạt	Đạt
		- Có công trình vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn	Đạt	Đạt
		- Thu hút người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao thường xuyên tại Nhà văn hóa thôn.	≥ 30%	≥ 20%
		- Có một số dụng cụ thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương.	Đạt	Đạt
		- Tỷ lệ người dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên.	≥ 25%	≥ 15%
5	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm của Khu dân cư cao hơn từ 20% trở lên so với thu nhập bình quân đầu người/năm của xã (phải đảm bảo tối thiểu theo mức đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập tại thời điểm).	Đạt	Đạt
6	Hộ nghèo	Không còn hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).	Đạt	Đạt
7	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	7.1. Văn hóa	Đạt	Đạt
		- Thôn được công nhận và giữ vững “Khu dân cư văn hóa”.	Đạt	Đạt
		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn Gia đình văn hóa.	≥ 90%	≥ 80%
		- Tỷ lệ người dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định	100%	100%

		của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội		
		- Người dân ứng xử văn hóa, văn minh lịch sự; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	Đạt	Đạt
		7.2. Giáo dục	Đạt	Đạt
		- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 THCS.	100%	100%
		- Không có học sinh bỏ học, không có học sinh xếp loại học lực kém, hạn kiểm yếu (đối với cấp học có xếp loại), không có học sinh vi phạm pháp luật.	Đạt	Đạt
		7.3. Y tế	Đạt	Đạt
		- Dân số thường trú trên địa bàn thôn được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt từ 90% trở lên	Đạt	Đạt
		- Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm xét công nhận.	Đạt	Đạt
		- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	≥ 95%	≥ 95%
8	Vệ sinh môi trường	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	100% (60% nước sạch)	100% (50% nước sạch)
		8.2. Đường làng, ngõ xóm xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động sản xuất, chăn nuôi làm ô nhiễm môi trường.	Đạt	Đạt
		8.3. Có hệ thống mương thoát nước thải chung của khu dân cư đảm bảo vệ sinh hoặc hộ xử lý tự thấm, không gây ô nhiễm môi trường.	Đạt	Đạt
		8.4. 100% hộ gia đình tham gia dịch vụ vệ sinh môi trường (nếu trên địa bàn có dịch vụ này).	Đạt	Đạt
		8.5. 100% hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường khu dân cư, không vứt rác bừa bãi.	Đạt	Đạt
		8.6. Định kỳ 01 lần/tháng tổ chức làm vệ sinh chung đường làng, ngõ xóm, nhà văn hóa, khu thể thao thôn, phát dọn hàng rào, cây xanh ven đường.	Có	Có
9	Hệ thống chính trị, An ninh, trật tự xã hội	9.1. Chi bộ thôn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh	Đạt	Đạt
		9.2. Có đủ các tổ chức đoàn thể - chính trị xã hội ở thôn và các tổ chức này hoạt động có hiệu quả.	Đạt	Đạt
		9.3. Thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" liên tục từ 03 năm trở lên theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an.	Đạt	Đạt
		9.4. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và các hành vi vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm liên tục so với 02 năm liền trước năm xét công nhận; không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trong năm xét công nhận.	Đạt	Đạt
10	Ý thức công dân	10.1. Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm pháp luật, quy ước, hương ước của địa phương, không có cá nhân bị phê bình, cảnh cáo trước nhân dân.	100%	100%
		10.2. Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động cộng đồng do địa phương, đoàn thể phát động.	≥ 80%	≥ 80%
		10.3. Đóng góp các loại quỹ đã thống nhất trong cộng đồng dân cư và các khoản khác theo quy định của pháp luật đầy đủ, đúng thời gian.	100%	100%

Ghi chú: Ngoài 10 tiêu chí trên, các nội dung khác theo 19 tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới có áp dụng tại địa bàn thôn đều phải đạt chuẩn quy định